

Số: /BC-TCT

Krông Nô, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2023 (từ 01/01/2023 đến 15/8/2023)

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-UBND, ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Đề án 06/CP*) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1657/UBND-NC ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 1093/QĐ-UBND, ngày 18/4/2022 để triển khai thực hiện trên địa bàn. Thực hiện Công văn số 3374/UBND-NC, ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông, UBND huyện Krông Nô báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Thực hiện Công văn số 1657/UBND-NC ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về “*triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (sau đây gọi tắt là *Đề án 06/CP*); Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về “*thành lập Tổ công tác triển khai Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”, trong thời gian qua, Huyện uỷ, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đạt nhiều kết quả tích cực. Các cơ quan, ngành, địa phương đã từng bước có nhận thức đúng về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của Đề án 06; lợi ích của việc chuyển đổi, số hóa các thủ tục hành chính... góp phần cùng cả hệ thống chính trị và toàn dân triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ đồng bộ, hiệu quả. Nội bật, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn toàn huyện; khẩn trương thành lập Tổ Đề án 06 huyện do đồng chí Bùi Ngọc Sơn, Chủ tịch UBND huyện trực tiếp làm tổ trưởng và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, ngành, địa phương. Các Tổ công tác Đề án số 06 các cấp được thành lập, kiện toàn từ huyện tới cơ sở với 01 tổ cấp huyện, 12 tổ công tác cấp xã và 93 tổ công tác cấp

thôn, bon, tổ dân phố. Các thành viên tổ công tác đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ theo lộ trình đề ra. Đến nay đã phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho công dân. Triển khai ứng dụng về các tính năng của Chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân và qua ứng dụng phần mềm VNeID rộng rãi trong quần chúng nhân dân, đồng thời đã hoàn thành nhiệm vụ phát triển công dân số, cấp Căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức 02 hội nghị để quán triệt, triển khai và đánh giá tình hình, kết quả 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn. Ban hành 02 kế hoạch, 08 Công văn, 16 báo cáo để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và triển khai các các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn. Trong đó trọng tâm là:

+ Tham mưu cho Huyện ủy ban hành văn bản số 523-CV/HU ngày 17/10/2022 về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP;

+ Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 18/4/2022; thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 của huyện theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 (kiện toàn theo quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 08/11/2022); ban hành quy chế hoạt động của tổ công tác triển khai Đề án 06 theo Quyết định 1094/QĐ-TCTĐA06 ngày 18/4/2022 của Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 và thành lập tổ giúp việc theo quy định. Tại cơ sở, đã chỉ đạo thành lập 12/12 Tổ công tác triển khai Đề án 06 của xã, thị trấn và 93/93 Tổ công tác triển khai Đề án 06 của các thôn, buôn, tổ dân phố.

+ Và một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn quan trọng như: Công văn số 2022/UBND-CAH ngày 17/10/2022 về bảo đảm các điều kiện thực hiện Luật Cư trú năm 2022 quy định về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022; Công văn số 2072/UBND – CAH ngày 26/10/2022 về việc triển khai thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023; Công văn số 2369/UBND-CAH ngày 07/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc thực hiện quyết liệt tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Bên cạnh đó trong các buổi giao ban các thành viên của UBND, các cuộc họp Ban chấp hành đảng bộ huyện, lãnh đạo UBND huyện thường xuyên báo cáo, đánh giá, kiểm điểm, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Với vai trò là cơ quan thường trực, Công an huyện đã tích cực tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị từ huyện

cho đến cấp thôn cùng vào cuộc thực hiện Đề án; Triển khai thực hiện kịp thời các Nghị định của Chính phủ; Tham gia hiệu quả công tác nghiên cứu, góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. triển khai tốt các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ làm sạch dữ liệu, làm giàu dữ liệu, tổ chức hàng chục đợt cấp CCCD và định danh điện tử lưu động cho cán bộ, công chức, viên chức; giáo viên, học sinh và công dân trên địa bàn; mở 01 đợt cao điểm với 90 ngày, đêm để triển khai các biện pháp, bảo đảm các điều kiện thực hiện Luật Cư trú năm 2022 quy định về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn đã tổ chức quán triệt triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động và nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn tham gia thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án, nhất là việc tham gia thu nhận hồ sơ CCCD gắn chíp; cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID; đăng ký tài khoản định danh điện tử và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về triển khai thực hiện Đề án, tiện ích của định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công, cấp thẻ CCCD gắn với cấp tài khoản định danh điện tử. Trong đó lực lượng Công an huyện đã phối hợp với Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông của huyện xây dựng 03 tin, 03 phóng sự về dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức tuyên truyền qua các trang mạng xã hội: zalo, facebook (*trang ANTT các xã, thị trấn*) được: 134 lượt; thông qua đài phát thanh của các xã, thị trấn phát vào các buổi sáng và chiều tối hàng ngày, được 295 lượt tin (*từ khi tiến hành triển khai Đề án*). Công an cấp xã tổ chức tuyên truyền lồng ghép qua các cuộc sinh hoạt chính trị tại thôn buôn được 42 buổi = 1504 người tham gia nghe.

Đặc biệt, thực hiện Công văn số 2369/UBND-CAH ngày 07/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc thực hiện quyết liệt tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức thành lập mỗi thôn, buôn, tổ dân phố 01 tổ tuyên truyền lưu động để triển khai đi từng ngõ, ngõ của từng nhà để tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Thông qua đó, hiệu quả công tác này đang được nâng lên hàng ngày, đã có hàng nghìn người dân được tiếp cận, hướng dẫn, tuyên truyền cài đặt ứng dụng VneID.

3. Về hoàn thiện thể chế

Chỉ đạo, thực hiện tham gia góp ý đầy đủ các văn bản dự thảo do cấp trên yêu cầu, phục vụ cho việc bổ sung, điều chỉnh, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo pháp lý cho công cuộc chuyển đổi số; trong đó trọng tâm là chỉ đạo, tham gia góp ý xây dựng Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số

104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Chủ động, kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn các phương thức sử dụng thông tin dân cư thay thế thủ tục yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong khi giao dịch và bảo đảm các điều kiện thực hiện Luật Cư trú năm 2022 quy định về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022.

4. Kết quả thực hiện dịch vụ công liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

4.1 Kết quả triển khai của 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06

- Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Công an huyện:

Trong 08 tháng đầu năm, Công an huyện Krông Nô đã tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính: đăng ký thường trú: 5.592, đăng ký tạm trú: 392, tiếp nhận thông báo lưu trú: 2.022; tạm vắng 04; đăng ký 2.250 phương tiện; xử lý 648 trường hợp; trong đó tiếp nhận hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến là 3.5.142/10.908 hồ sơ (đạt 47,1%), cụ thể: 1.140 hồ sơ đăng ký thường trú, 202 hồ sơ tạm trú, 1.230 trường hợp lưu trú, 04 hồ sơ khai báo tạm vắng, 2.013 hồ sơ đăng ký phương tiện; xử lý 553 trường hợp với tổng số tiền 1.582.350.000^d.

- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các Sở, ngành (*Điện lực Đắk Nông, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Lao động thương binh và xã hội*).

+ **Phòng Tài chính – Kế hoạch:** tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động Hộ kinh doanh là 189 hồ sơ, trong đó có 76 hồ sơ đăng ký thành lập mới Hộ kinh doanh (*74 hồ sơ nộp trực tiếp và 02 hồ sơ nộp qua mạng*). Tất cả 189 hồ sơ được giải quyết trên dịch vụ công đạt tiến độ Sớm hạn.

+ **Phòng Tư pháp** đã tiếp nhận và giải quyết 08 hồ sơ trực tuyến. Trong đó, hồ sơ trực tuyến toàn trình: 02 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến một phần: 06 hồ sơ. Hồ sơ trực tiếp 11 hồ sơ.

+ Còn lại các ngành, địa phương khác chưa thực hiện trên dịch vụ công, các thủ tục hành chính được thực hiện trực tiếp. Nguyên nhân: do chưa đồng bộ dữ liệu giữa dịch vụ công của Tỉnh và dịch vụ công của Quốc gia, đồng thời dữ liệu của các đối tượng chưa đồng bộ hoàn toàn với dữ liệu quốc gia về dân cư.

Khó khăn trong triển khai thực hiện Dịch vụ công: chủ yếu công dân là lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số còn khó khăn, khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin còn thấp, không phải người dân nào cũng có điều kiện tiếp xúc với máy tính, mạng internet nên không biết cách sử dụng, truy cập để thực hiện giao dịch TTHC trên môi trường mạng. Bên cạnh đó, do tâm lý và

thói quen của công dân khi làm việc với cơ quan nhà nước, lo ngại về sự không thuận tiện và mất an toàn, lộ lọt thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên chỉ muốn đến trực tiếp cơ quan nhà nước để nộp hồ sơ cho yên tâm.

Việc tạo lập tài khoản trên dịch vụ công còn khá phức tạp, giao diện chưa tối ưu cho việc sử dụng bằng điện thoại di động, do đó người dân gặp nhiều khó khăn khi thao tác trên hệ thống mạng. Việc đảm bảo các điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế (*như: Một số hồ sơ gửi qua cổng dichvucong.gov.vn thường xuyên bị lỗi, hồ sơ không chuyển sang cơ quan tiếp nhận hoặc đã chuyển nhưng lỗi không xem được file đính kèm, phải gửi qua cổng dichvucong.dancuquocgia.gov.vn; nhiều trường hợp hồ sơ đã đăng ký thành công trên DVC nhưng nhiều ngày sau hệ thống DLDC mới nhận được.* Đây cũng là thực trạng chung của nhiều đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện hiện nay.

(Theo phụ lục 02 kèm theo)

4.2 Kết quả triển khai dịch vụ công của đơn vị, địa phương

- Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in,...nguồn nhân lực của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

- Đánh giá nguồn nhân lực về công nghệ thông tin của các đơn vị, địa phương theo yêu cầu nghiệp vụ, công nghệ: Hiện nay, UBND huyện Krông Nô có 01 Công chức chuyên trách Công nghệ thông tin. Tuy nhiên, UBND huyện vẫn còn thiếu nguồn nhân lực công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/ND-CP ngày 06/12/2021 (*các Sở, Ban, Ngành, địa phương xây dựng báo cáo*).

+ **Phòng Lao động thương binh và xã hội:** đối với các TTHC liên thông tiếp nhận giải quyết trực tuyến 45/196 hồ sơ (*trong đó, lĩnh vực BTEXH 35/169 hồ sơ; Người có công 10/27 hồ sơ*).

+ **Phòng Tài chính – Kế hoạch:** tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động Hộ kinh doanh là 189 hồ sơ, trong đó có 76 hồ sơ đăng ký thành lập mới Hộ kinh doanh (*74 hồ sơ nộp trực tiếp và 02 hồ sơ nộp qua mạng*). Tất cả 189 hồ sơ được giải quyết trên dịch vụ công đạt tiến độ Sớm hạn. Đã giải quyết 13 hồ sơ trực tuyến phát sinh thuộc lĩnh vực Công thương và Xây dựng.

+ **Phòng Tư pháp** đã tiếp nhận và giải quyết 08 hồ sơ trực tuyến. Trong đó, hồ sơ trực tuyến toàn trình: 02 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến một phần: 06 hồ sơ.

+ **Bảo hiểm xã hội huyện:** Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công là 4.842 hồ sơ, trong đó hồ sơ nhận qua giao dịch điện tử cấp độ 3,4 là: 2.828 hồ sơ (hồ sơ giao dịch qua phần mềm của ngành BHXH và các tổ chức cung cấp dịch vụ IVAN (*không có hồ sơ nộp qua cổng dịch vụ công Quốc gia*)).

- Kết quả số hóa sổ hộ tịch theo quy định của Nghị định số 87/NĐ-CP của Chính Phủ: Thực hiện Công văn số 285/STP-HCBTTP ngày 13/3/2023 của Sở Tư pháp về việc đề nghị phối hợp thực hiện Đề án số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Ngày 14/4/2023, Phòng Tư pháp ban hành Công văn số 52/PTP gửi đến UBND các xã, thị trấn Đắk Mâm để phối hợp triển khai thực hiện rà soát Sổ hộ tịch cần số hóa trên địa bàn quản lý. Qua đó, thực hiện rà soát, cung cấp số liệu sổ hộ tịch cần số hóa trên địa bàn Báo cáo theo quy định và ban hành báo cáo số 24/BC-PTP ngày 23/3/2023, cụ thể như sau: Khai sinh 289 sổ - 37.953 trường hợp; Khai tử 117 sổ - 3305 trường hợp; Kết hôn 139 sổ - 12.232 trường hợp; Nhận cha mẹ con 12 sổ - 116 trường hợp; Xác nhận TTHN 66 sổ - 4.003 trường hợp.

4.3. Việc thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Kết quả thực hiện các dịch vụ công được giao chủ trì hoặc phối hợp trong 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422:

+ **Phòng Lao động thương binh và xã hội:** trong nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội có 01 TTHC phụ trách phối hợp thụ lý, giải quyết (*Thăm viếng mộ Liệt sĩ/Cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ*), lộ trình hoàn thiện trong Quý III/2022. Trước đó, phòng đã tiến hành xây dựng quy trình giải quyết (06/2022), trong 08 tháng đầu năm 2023 đã tiếp nhận và giải quyết 05 hồ sơ liên quan đến TTHC này. Tuy nhiên, chỉ tiếp nhận và giải quyết trên phần mềm 1 cửa điện tử của Tỉnh, do dữ liệu Người có công đang trong quá trình rà soát, chuẩn hóa và tiến tới đồng bộ với dữ liệu Quốc gia về dân cư (*theo văn bản triển khai số 3936/NCC-QLHC ngày 08/6/2023 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy trình thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Công văn số 929/SLDTBXH-NCC ngày 16/6/2023 của sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công với cách mạng và thân nhân*); công dịch vụ công của Tỉnh chưa kết nối với dịch vụ công của Quốc gia.

+ **Phòng Tài chính – Kế hoạch:** tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã là 05 hồ sơ. Trong đó có 03 Hồ sơ thành lập mới Hợp tác xã được thực hiện liên thông các thủ tục Đăng ký Hợp tác xã và đăng ký thuế (*Dịch vụ công mức độ 4*). Tất cả 05 hồ sơ đều được giải quyết trên dịch vụ công đạt tiến độ Sớm hạn.

+ **Bảo hiểm xã hội huyện:** Hiện nay ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã chủ trì phối hợp với các bộ ngành có liên quan như Bộ Y tế, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ thực hiện tích hợp 07 dịch vụ công của ngành bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(Theo phụ lục 03 gửi kèm)

5. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích

5.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Kết quả triển khai thực hiện cung cấp DVC trực tuyến trong lĩnh vực cư trú khi Đề án được ban hành: Tổng số hồ sơ thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 2.276 hồ sơ (*Thường trú: 1.140; tạm trú: 202; tạm vắng: 04; lưu trú: 1.230*).

- Kết quả thực hiện nghiệp vụ cư trú trên hệ thống phần mềm CSDLQG về DC: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý 8.190 hồ sơ. Trong đó: Thường trú: 5.592 hồ sơ; tạm trú 392 hồ sơ; tạm vắng 04 hồ sơ; lưu trú 2.202 hồ sơ.

5.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế xã hội

Kết quả triển khai an sinh xã hội: xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư cho đối tượng được hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước tổ chức triển khai chi trả qua tài khoản cho 100% các đối tượng chính sách an sinh xã hội: Không.

Kết quả khai thác sử dụng ứng dụng thông tin dân cư, xác thực và định danh điện tử phục vụ hoạt động thanh toán, mở tài khoản: Chưa thực hiện.

5.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số; trong đó tập trung báo cáo kết quả một số nội dung sau:

- Cấp thẻ CCCD và định danh điện tử cho công dân trên địa bàn toàn huyện: thu nhận hồ sơ đề nghị cấp CCCD được 3.803 hồ sơ (*cấp lưu động cho số học sinh chưa có CCCD được 2.800 trường hợp, cấp cho số người già được 976 trường hợp*). Tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử (Mức 2) cho người dân trên địa bàn được 13.243 trường hợp (*đã có thẻ CCCD 11.799 trường hợp; chưa có thẻ CCCD 1.444 trường hợp*).

- Công tác triển khai Công văn số 931/BYT-BHXH ngày 28/2/2022 của Bộ Y tế: Công dân sử dụng thẻ CCCD dần thay thế cho thẻ Bảo hiểm y tế để phục vụ khám chữa bệnh: Trong 8 tháng đầu năm 2023 huyện Krông Nô đã thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD được 26.314 lượt, tra cứu thành công phục vụ trong công tác KCB BHYT bằng CCCD gần chíp là 18.257 lượt, các cơ sở KCB tại huyện Krông Nô đã triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD nhưng tỷ lệ còn thấp. Số lượng thẻ BHYT đã đồng bộ với căn cước công dân 60.703/63.625 thẻ, đạt 95%.

- Tồn tại, vướng mắc: Trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn vướng mắc cụ thể như: Các cơ sở KCB huyện Krông Nô chưa sử dụng được chức năng quét Qrcode trên CCCD gắn chip để tra cứu thông tin thẻ BHYT trên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT và Phần mềm của các cơ sở KCB phục vụ làm thủ tục KCB BHYT cho người bệnh.

- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan):

+ Tại Trung tâm Y tế huyện Krông Nô đã trang bị 08 đầu quét Qrcode thương hiệu honeywell model senon 1900 cổng giao USB, 01 đầu quét Qrcode hiệu Newland PN: RARQR01 nhưng 12 trạm y tế tuyến xã và Thị trấn thì chưa được trang bị đầu đọc mã Qrcode (*chủ yếu nhập dữ liệu dữ liệu trực tiếp vì tuyến trạm y tế xã chưa có đầu quét mã vạch Qrcode*).

+ Khi cơ sở thực hiện quét Qrcode trên thẻ CCCD dữ liệu hiển thị bị sai phong chữ, Đầu đọc nhận dạng mã Qrcode trên CCCD hơi chậm, khi quét mã qrcode trên CCCD chưa hiển thị thông tin dữ liệu thẻ BHYT trên phần mềm KCB.

5.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

(1) Kết quả làm sạch dữ liệu chuyên ngành

- Kết quả thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế:

+ Tại trung tâm y tế: Sau đại học: 18 (11 BSCKI, 07 BS CK sơ bộ); Bác sĩ : 16 (01 bác sỹ YHCT, 01 bác sĩ định hướng YHCT); Y sỹ: 6 (03 YS YHCT); Dược sỹ: 12 (DSDH: 04); Điều dưỡng: 34 (ĐDDH: 19); Nữ hộ sinh: 9 (NHSDH: 06; NHS: CD: 1; TC 2); KTVY: 8 (KTV ĐH: 07); Hộ lý, Bảo vệ: 9

+ Y tế xã/thị trấn: Bác sĩ: 12; Y sỹ: 22 (11 YS YHCT, 02 YSSN); Dược sỹ: 13 (DSDH: 01); Điều dưỡng: 19 (CN ĐD: 04); Nữ hộ sinh: 10 (CN NHS: 04; NHS CD: 00); Khác: 02 CN Y tế công cộng; Chuyên trách dân số: 12 viên chức (03 DSTH, 07 ĐDTH, 01 YS, 01 quản trị kinh doanh).

+ Ngoài ra, Phòng Y tế quản lý hơn 70 quầy thuốc/nhà thuốc. Các quầy thuốc/nhà thuốc đều liên thông cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Sở Y tế chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo*): Tính đến nay đã cập nhật các mũi tiêm: mũi 1 69.173, mũi 2: 65.937, mũi 3: 49.881, mũi 4: 25.228. Xác minh thông tin 13.183, không có CCCD/CMND cá nhân: 198, sai định dạng CCCD/CMND: 123.

- Kết quả cập nhật thông tin dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cơ sở dữ liệu an sinh xã hội: Hiện tại, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hoàn thành việc rà soát, thu thập dữ liệu của đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc phạm vi quản lý nhà nước gửi sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, đang chờ hướng dẫn của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tiến hành cập nhật thông tin dữ liệu vào cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

- Kết quả cập nhật thông tin cán bộ công chức viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ trên Cổng nhập hồ sơ CSDLQG về cán bộ công chức viên chức: Ngày 08/6/2023 Sở Nội vụ có Công văn số 847/SNC-CCVC triển khai tập huấn nhập dữ liệu nhập hồ sơ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, theo đó Sở Nội vụ mở 02 lớp tập huấn nhập dữ liệu hồ sơ CBCC,VC tại UBND huyện Krông

Nô dự kiến tổ chức vào ngày 23/6/2023. Dự kiến hoàn thành việc nhập dữ liệu hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

- Kết quả kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình đề ra trong Đề án: theo nhiệm vụ của Đề án: Đến nay đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bảo hiểm xã hội.

(2) Kết quả kết nối chia sẻ với các đơn vị ngoài lộ trình Đề án: Không

5.5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

Kết quả: Chưa thực hiện

6. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Kết quả xây dựng các dự án triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; kinh phí: Bố trí kinh phí cấp cho Công an huyện thực hiện Đề án 06/CP như sau: năm 2020: 135.000.000^d; năm 2021: 312.500.000^d; năm 2022: 245.715.000^d.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức phục vụ triển khai Đề án 06: Đến nay nguồn nhân lực, đội ngũ thực hiện Đề án 06 vẫn chưa được tập huấn, bồi dưỡng, đa phần là kiêm nhiệm và tự nghiên cứu thực hiện do chưa mở lớp tập huấn về công tác triển khai Đề án 06/CP.

7. Về Công tác triển khai mô hình điểm về Đề án 06

Trong 15 mô hình điểm về Đề án 06 được UBND tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện tại Công văn số 1745/UBND-NC ngày 07/4/2023, đã triển khai thực hiện 02 mô hình thuộc lĩnh vực quản lý, cụ thể:

- Đối với Mô hình 1: Triển khai dịch vụ công. Với mục tiêu nhằm giúp người dân tiếp cận dễ dàng dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi. Đơn vị cử cán bộ tuyên truyền, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức đến làm việc về thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh, Hợp tác xã thực hiện dịch vụ công. Bố trí đầy đủ các trang thiết bị để thực hiện dịch vụ công (*máy tính, máy in, máy scan có kết nối internet*).

- Đối với Mô hình 10: Mô hình tại bộ phận một cửa. Đơn vị phân công cán bộ thực hiện hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị (*các ngày trong tuần*) và tại Bộ phận một cửa cấp huyện (*thứ 4 hàng tuần*). Mô hình “*Ngày không viết*” và “*Ngày không hẹn*” được thực hiện vào ngày thứ 4 hàng tuần, người dân đến giải quyết thủ tục hành chính sẽ được cán bộ ghi thay các loại giấy tờ, hồ sơ của các loại thủ tục hành chính (*trừ một số trường hợp thủ tục hành chính đặc thù theo quy định của pháp luật không được viết hộ*); giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả ngay trong ngày làm việc. Trong 6 tháng đầu năm 2023, số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết vào “*Ngày không viết*” và “*Ngày không hẹn*” là 34 hồ sơ, 100% hồ sơ đều được giải quyết đúng hạn. Cán bộ phụ trách lĩnh vực đăng ký kinh doanh được tập huấn, hướng dẫn cách thức đăng nhập, quy trình nghiệp vụ để nắm vững, hướng dẫn được người dân thực hiện dịch vụ công.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

Công tác triển khai Đề án trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Thường trực Huyện ủy, UBND huyện và công tác tham mưu chỉ đạo triển khai sát sao, kịp thời của Tổ Công tác Đề án 06 huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án. Qua đó mà các nhiệm vụ của Đề án được triển khai quyết liệt, cơ bản đảm bảo đúng tiến độ đề ra; lực lượng Công an đã thể hiện được tinh thần gương mẫu, đi đầu trong công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ của Đề án. Tập trung chỉ đạo thực hiện làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống*” theo kế hoạch 90 “*ngày, đêm*” cao điểm. Thực hiện tốt kế hoạch cấp CCCD và định danh điện tử, đặc biệt cho số học sinh sinh năm 2004, 2007 để phục vụ các đợt thi cử. Đây mạnh công tác tuyên truyền, huy động được đông đảo các thành phần, lực lượng ở cơ sở tham gia, qua đó đã nâng cao nhận thức cho người dân hiểu được một số tiện ích điện tử, nhất là giao dịch trên môi trường mạng được nhanh chóng, đơn giản, có thể giao dịch ở mọi lúc mọi nơi, giúp tiết kiệm, hiệu quả thay cho việc thực hiện các giao dịch với phương pháp truyền thống (*giấy tờ tùy thân, gặp mặt trực tiếp,...*) mà giá trị không thay đổi; hướng dẫn hàng chục nghìn người cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

(1) Về quyết tâm chính trị: Một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp xã chưa chủ động chỉ đạo, chưa quyết tâm, quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình; còn tình trạng chậm ban hành kế hoạch, báo cáo định kỳ, thậm chí không gửi báo cáo. Một số cơ quan, ban, ngành chưa chủ động nghiên cứu, trao đổi ngành dọc cấp trên (*các Sở, ngành dọc của tỉnh*) để kịp thời nắm bắt các nội dung công việc, cách làm để triển khai thực hiện nhiệm vụ; còn phụ thuộc vào công tác tham mưu, triển khai của cơ quan thường trực.

(2) Về Cơ sở hạ tầng phục vụ Đề án 06: chưa đảm bảo, còn thiếu thốn về máy tính, máy scan. Hệ thống đường truyền mạng có nhiều lúc còn chậm, còn xảy ra tình trạng nghẽn mạng dẫn đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến có nhiều lúc khó khăn, mất nhiều thời gian cho việc gửi hồ sơ, gây tâm lý chán nản cho người dùng. Hệ thống mạng internet nhiều nơi rất yếu, nhất là ở khu vực vùng sâu vùng xa, thậm chí địa bàn thôn Phú Vinh là không có điện, không có mạng.

(3) Về công tác tuyên truyền: Hiệu quả công tác tuyên truyền có thời điểm chưa cao. Người dân tại vùng sâu vùng xa, người dân tộc thiểu số, người lao động phổ thông vẫn là những đối tượng khó tiếp cận, dẫn đến việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ điện tử còn hạn chế, khó khăn cho việc thay đổi thói quen của người dân trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh, sử dụng thành thạo còn ít, bên cạnh đó họ chưa quen sử

dụng thiết bị thông minh để tra cứu làm các thủ tục, dẫn đến cán bộ làm thay, ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

(4) Về kết quả dịch vụ công trực tuyến: Số lượng hồ sơ đăng ký giải quyết qua cổng dịch vụ công trực tuyến còn ít, số hồ sơ phát sinh mới chỉ tập trung ở các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an, Tư pháp. Còn lại các ngành khác chưa thực hiện trên hoặc có nhưng là rất ít, không đáng kể

(5) Về nguồn nhân lực: Còn thiếu cán bộ có chuyên môn công nghệ thông tin để quản trị, sử dụng hệ thống. Nhận thức bảo mật của một bộ phận cán bộ chưa đầy đủ, dẫn đến nguy cơ mất an toàn thông tin trên hệ thống vẫn còn cao.

(6) Việc ban hành các Bộ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực phù hợp với quy định sổ Hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022 của Luật cư trú: Hầu hết các Bộ, ngành chưa có Bộ thủ tục hành chính mới, hướng dẫn chi tiết thủ tục khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư thay thế yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, do đó dẫn đến việc yêu cầu người dân xuất trình giấy xác nhận cư trú nhiều lần, ảnh hưởng tới việc đi lại giao dịch, trong khi cán bộ, công chức có thể khai thác thông tin công dân trên hệ thống, ghi nhận vào hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, chưa có hướng dẫn về lưu trữ điện tử để các ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (*tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện, cấp xã đang có những bất cập, như: chưa được cấp thiết bị chuyên dụng để đọc mã chip trên CCCD của công dân; Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cũng chưa tích hợp tính năng lấy thông tin từ máy quét mã QR Code đến các TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Mã QR Code trên thẻ CCCD mới chỉ hiển thị được các thông tin cá nhân cơ bản như họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không đủ thông tin cần thiết để triển khai thực hiện một số TTHC...*)

(7) Kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Đề án rất khó khăn; nhất là nguồn kinh phí trang bị máy tính, máy in, máy scan.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06.

Từ những khó khăn, vướng mắc như đánh giá ở trên và những tác động từ hậu quả do đại dịch Covid-19, kinh tế khó khăn do đó ảnh hưởng lớn tới việc đầu tư cơ sở hạ tầng, phục vụ chuyển đổi số.

Trong khi đó trình độ công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế; không có đủ thiết bị thông minh để sử dụng. Tình hình vi phạm pháp luật trên không gian mạng, đặc biệt là hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản có chiều hướng gia tăng,... dẫn đến người dân có tư tưởng e ngại sử dụng các dịch vụ trên môi trường điện tử, sợ bị mất an toàn thông tin cá nhân do đó ảnh hưởng đến

việc triển khai đăng ký, sử dụng định danh điện tử, dịch vụ công và các tiện ích khác.

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ Đề án 06 còn thiếu thốn, đường truyền có lúc còn chậm, có tình trạng nghẽn mạng, hậu quả người dân khó sử dụng, dẫn đến nguy cơ thiếu tin tưởng vào dịch vụ công trực tuyến.

2. Giải pháp thực hiện

Trước những nguy cơ như trên, Để đảm bảo công tác triển khai Đề án 06/CP đạt hiệu quả trong thời gian tới. UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã thị trấn thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

- Phải có quyết tâm chính trị cao nhất để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi địa bàn quản lý. Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyết liệt. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Đề án. 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp. Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng dịch vụ công quốc gia để giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân, doanh nghiệp về lợi ích của Đề án 06 dưới nhiều hình thức, phù hợp với đời sống sinh hoạt và nhu cầu tìm hiểu, sử dụng như: thông qua hình thức vận động cá biệt, tiếp cận người dân tại các địa điểm tập trung đông người như chợ, ngân hàng, tại các bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị, tác các quán cà phê, khu vui chơi và tại khu dân cư; hướng dẫn sử dụng trực tiếp dịch vụ công trực tuyến, phải chứng minh cho người dân là dễ thấy, thuận tiện, dễ sử dụng để họ sử dụng thực hiện dịch vụ công phục vụ giải quyết thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện; kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần động viên khích lệ phong trào, đồng thời kiểm điểm phê bình những tập thể cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- Tập trung đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện, nhất là việc đầu tư mua sắm máy tính, máy scan để số hoá dữ liệu. Rà soát từng dịch vụ công, tham mưu cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công. Nghiên cứu cơ chế đặc thù thu hút nhân lực có chất lượng để phục vụ quản trị, sử dụng, vận hành.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng trên thẻ CCCD và ứng dụng VneID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học để cung cấp các dịch vụ định danh và xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản, chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh cấp CCCD cho học sinh phục vụ các kỳ thi tốt nghiệp và thi tuyển sinh lớp 10. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác làm sạch dữ liệu, làm giàu dữ liệu, duy trì dữ liệu luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*”.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị các Bộ, ngành sớm chỉ đạo, khẩn trương ban hành các Bộ thủ tục mới, có nội dung quy định thủ tục về thông tin cư trú, cụ thể hướng dẫn cách khai thác và ghi nhận thông tin cư trú như thế nào trong hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Hướng dẫn cụ thể cho cơ sở thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tránh tình trạng thực hiện cục bộ, gây lãng phí thời gian; nhất là khắc phục những bất cập, khó khăn khi sử dụng dịch vụ công.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí cho địa phương để triển khai thực hiện tại địa phương hoặc hỗ trợ chỉ đạo chủ trương để thuận lợi cho việc đề xuất địa phương bố trí nguồn kinh phí phục vụ mua sắm các trang thiết bị (*máy tính, máy in, máy scan*) để phục vụ Đề án và hỗ trợ cho lực lượng không chuyên trách tham gia thực hiện. Có giải pháp để nâng cấp đường truyền mạng tại các cơ quan nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 trong 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2023 (*từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/8/2023*) của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các Thành viên tổ Đề án huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH.

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Bùi Ngọc Sơn**